TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:170/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 12 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa Chị H và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ

Bà Đinh Thị Hồng Thơm

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2022/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: chị Đinh Thị H, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: tổ 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

**Bị đơn:* anh Bùi Quang Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H, anh Đ có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Quang Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X ngày 19/3/2013. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về mọi mặt, tính cách, lối sống, không có sự thông cảm, chia sẻ và tôn trọng nhau nên cuộc sống rất căng

thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã sống ly thân 09 tháng nay, chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm tới ai. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Đ.

Về con chung Vợ chồng có hai con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 08/11/2015 và Bùi Minh N1, sinh ngày 09/8/2018. Hiện hai con đang ở với anh Đ. Khi ly hôn chị muốn được nuôi cả hai con yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con cho chị 4 triệu đồng mỗi tháng, nay chị suy nghĩ con cáo là con chung nên chị xin nuôi cháu Bùi Yến N nhường anh nuôi cháu Bùi Minh N1, vì cháu N là con gái chị là phụ nữ thì việc chăm sóc cháu msẽ thuận lợi nhiều cho cháu.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Bùi Quang Đ trình bày: Anh và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND thị trấn X ngày 19/3/2013 như chị đã trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng như chị Hậu trình bày. Nay chị H xin ly hôn, anh nhất trí. Về con chung anh chị có hai con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 08/11/2015 và Bùi Minh N1, sinh ngày 09/8/2018 hiện các con đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng. Về tài sản công nợ không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi Quang Đ. Giao con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 08/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Minh N1, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Đ có trách nhiệm giao cháu Bùi Yến N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.Vè án phí chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi Quang Đ là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân đã lâu, hai bên không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy anh chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[2]. Về việc nuôi con chung: Anh có nguyện vọng nuôi hai con, chị chấp nhận

nhường anh nuôi cháu Bùi Quang N1 còn chị nuôi cháu Bùi Yến N. Xét thấy nguyện vọng của chị là phù hợp, cháu N là con gái nên chị chăm sóc trực tiếp sẽ thuận lợi hơn cho cháu cho nên giao con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 08/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Minh N1, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Đư trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Đ có trách nhiệm giao cháu Bùi Yến N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về tài sản chung chị không yêu cầu, anh không có ý kiến giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: chị Hậu phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi Quang Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 08/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Minh N1, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Đ có trách nhiệm giao cháu Bùi Yến N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng

3. Về án phí: Chị H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0003090 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; Hoàn trả chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh